

Số: **662/2020/QĐST-HNGĐ**

Bình Chánh, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 566/2020/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1996; Địa chỉ: 28A/2 ấp 1, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Ấp Hòa Lợi, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc các đương sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 8 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc H thuận tình ly hôn với nhau. Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc H chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 37/2016 do Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/8/2016 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc H thỏa thuận thống nhất giao một con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 25/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/9/2020 cho đến khi trẻ thành niên.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp anh Nguyễn Thanh T không thực hiện việc cấp dưỡng theo quyết định thì chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc anh Nguyễn Thanh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thanh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh T và chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0079462 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Anh Tú và chị Huyền đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh (1);
- UBND xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ, VP (2).

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cẩm